

1

Sông A T trú tại bản Hin, Mường H, Sông M, Sơn La đang vận chuyển trái phép chất ma túy trên xe ô tô khách BKS: 26K – 7658 chạy hướng Sông M- Sơn La. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sông A T.

Vật chứng thu giữ: 10 cục nhựa thực vật màu nâu đen; 01 gói chất bột màu trắng Sông A T khai là thuốc phiện và hêrôin; 200.000 VNĐ; 01 điện thoại di động.

Ngày 16/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định trọng lượng, trích mẫu trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Sông A T: 10 cục nhựa thực vật màu nâu có tổng trọng lượng 2.716,22 gam, trích 20 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1A đến T10A; 01 gói nilon chất bột màu trắng có trọng lượng 49,81 gam, trích 01 gam ký hiệu T11A gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 85/KLMT, ngày 22/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 10 mẫu gửi giám định ký hiệu T1A đến T10A đều là chất ma túy, loại thuốc phiện; mẫu gửi giám định ký hiệu T11A là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 6h ngày 16/12/2016 Sông A T đang ăn sáng gần khu vực bến xe khách huyện Sông M. T gặp một người đàn ông (không quen biết) đến đặt vấn đề thuê T vận chuyển khoảng 03 kg thuốc phiện và 01 ít hêrôin ra khu vực ngã ba Mồ C, thành phố Sơn La xuống xe đứng đợi, xê có người đến nhận ma túy và trả công cho T 3.000.000 VNĐ. T đồng ý, người đàn ông đưa cho T một ba lô bên trong đựng ma túy, T lên xe khách BKS: 26K – 7658 đi từ Sông M ra thành phố Sơn La. Khi xe đi đến địa phận xã Nà Ô, Mai S thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 375/VKS – P1, ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Sông A T, tên gọi khác (Sông Bá T) phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sông A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/12/2016).

Ngoài ra Tòa án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2017, bị cáo Sông A T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sông A T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật, nhưng mức hình phạt 20 năm tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho

bị cáo với lý do: Bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, vợ không có việc làm ổn định và phải nuôi con nhỏ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật, với số lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép là rất lớn; do vậy mức hình phạt 20 năm tù là phù hợp. Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự 1999 là chưa phù hợp mà cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự 1999, nên cần sửa về áp dụng pháp luật và bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

* Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Sông A T: Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo thấy rằng : Về tội danh bị cáo Sông A T là vận chuyển trái phép chất ma túy là phù hợp, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là quá nặng vì cần đánh giá áp dụng tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc ít người, hiểu biết pháp luật rất hạn chế, phạm tội lần đầu do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vận chuyển ma túy thuê để lấy tiền công, thực tế chưa được hưởng lợi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Sông A T trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Sông A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp tang vật thu giữ và với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2016, tại khu vực Nà O, huyện Mai S, tỉnh Sơn La, Sông A T bị phát hiện, bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép 2.716,22 gam thuốc phiện và 49,81 gam Hêroin (Quy đổi 49,81 gam Hêroin bằng 2.490,5 gam thuốc phiện). Tổng trọng lượng bị cáo T vận chuyển trái phép thuê là 5.206,72 gam thuốc phiện nhằm mục đích để hưởng tiền ông 3.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Sông A T về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo thấy rằng : Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng số lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép, cũng như xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật hạn chế, là người dân tộc ít người. Với số lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép tổng số 5.206,72 gam là rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là đã có sự chiếu cố xem xét có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sông A T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, điều này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Về áp dụng pháp luật: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự 1999 là chưa phù hợp, cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự 1999. Tuy nhiên cũng xét thấy, cho dù có thay đổi điểm của điều luật thì cũng không làm thay đổi định khung của điều luật, cũng như không làm ảnh hưởng đến mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định. Do đó để ổn định bản án, có thể giữ nguyên về việc áp dụng pháp luật cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án.

Sai sót của bản án hình sự sơ thẩm: Phần án phí hình sự sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử vụ án bị cáo Sông A T là 5 thành viên, nhưng biên bản nghị án biểu quyết phần án phí hình sự sơ thẩm 3/3 là sai, đồng thời biên bản nghị án có xem xét về án phí hình sự sơ thẩm đã ghi là 200.000 đồng, quyết định của bản án sơ thẩm về án phí lại không tuyên là sai, nhưng không bị kháng nghị, thiếu sót này là ngoài phạm vi xét xử phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sòng A T, tên gọi khác (Sòng Bả T); giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Sòng A T **20 (hai mươi) năm tù** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2016.

2. Án phí: Bị cáo Sòng A T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Sơn

Trần Thị Thu Hiền

Hoàng Văn Hạnh